

Số: 700 /QĐ-SYT

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 03 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược,
Giấy chứng nhận Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc, đợt 34 năm 2019**

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016;

Căn cứ Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược;

Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 02/2018/TT-BYT ngày 22/01/2018 của Bộ Y tế quy định Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc;

Căn cứ Thông tư số 20/2017/TT-BYT ngày 10/5/2017 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Dược và Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ về thuốc và nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt;

Căn cứ Quyết định số 1451/QĐ-UBND ngày 09/6/2016 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ hồ sơ và Biên bản đánh giá Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc;

Xét đề nghị của Phó Trưởng phòng Nghiệp vụ, Sở Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược và Giấy chứng nhận đạt Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc, đợt 34 năm 2019 cho 10 cơ sở theo danh sách đính kèm Quyết định.

Điều 2. Các cơ sở kinh doanh dược có tên tại Điều 1 phải thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Luật Dược và các văn bản quy phạm pháp luật về dược có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Trưởng phòng Nghiệp vụ, Thanh tra Sở Y tế, Phòng Y tế huyện, thị xã, thành phố và các cơ sở có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

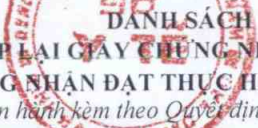
- Như Điều 4;
- Giám đốc SYT (báo cáo);
- Cục Quản lý thị trường;
- Bộ phận CNTT;
- Lưu: VT, NV.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Thái

PHỤ LỤC:



DANH SÁCH CƠ SỞ KINH DOANH DƯỢC
CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH DƯỢC
VÀ GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẠT THỰC HÀNH TỐT CƠ SỞ BÀN LỄ THUỐC - ĐỢT 34 NĂM 2019
(Ban hành kèm theo Quyết định số 700/QĐ-SYT, ngày 03/9/2019 của Sở Y tế)

Stt	Họ và tên		Năm sinh	TĐCM	Số CCHND	Ngày cấp CCHND	Số GCN ĐKKDD	Ngày cấp GCN ĐKKDD	Số GCN GPP	Ngày cấp GCN GPP	Loại hình	Tên cơ sở	Địa chỉ kinh doanh		Hiệu lực của GPP	Ghi chú
1	Nguyễn Minh	Hiếu	19/6/1992	DSTH	969/BRVT-CCHND	27/4/2016	1436	04/9/2019	1281	04/9/2019	QT	Lộc Nhi	Áp Bắc, xã Long Phước	Bà Rịa	03/9/2022	
2	Phạm Thị Thanh	Hiển	01/9/1983	DS	716/BRVT-CCHND	07/9/2015	1437	04/9/2019	1282	04/9/2019	NT	Khỏe Đẹp	712 Trần Phú, phường Thắng Nhi	Vũng Tàu	03/9/2022	
3	Dương Quang	Hồng	07/3/1969	DS	400/BRVT-CCHN	23/9/2014	1438	04/9/2019	1283	04/9/2019	NT	Thu Minh	44 Nguyễn Tri Phương, Phường 7	Vũng Tàu	03/9/2022	
4	Nguyễn	Nhật	21/3/1985	DS	1831/CCHN-D-SYT-BRVT	08/8/2019	1439	04/9/2019	1284	04/9/2019	NT	Linh Đan	83 Lê Duẩn, tổ 5, khu phố 1, phường Phước Nguyên	Bà Rịa	03/9/2022	
5	Trương Thị Thanh	Trúc	21/6/1983	DS	1048/BRVT-CCHND	06/6/2016	1440	04/9/2019	1285	04/9/2019	NT	Thiên An	285A7 Bình Giã, Phường 8	Vũng Tàu	03/9/2022	
6	Bùi Thị Tường	Vi	13/6/1989	DSTH	709/BRVT-CCHND	25/8/2016	928	12/9/2016	890	04/9/2019	QT	Ngọc Vi	TTTM Kim Long, xã Kim Long	Châu Đức	03/9/2022	*
7	Nguyễn Thị Diễm	Thủy	10/8/1987	DSTH	29/BRVT-CCHND	25/5/2016	107	22/9/2013	871	04/9/2019	QT	Diễm Thủy	Tổ 3, thôn Sơn Thuận, xã Xuân Sơn	Châu Đức	03/9/2022	*
8	Trần Thị Diễm	Phúc	29/8/1994	DSTC	1551/CCHN-D-SYT-BRVT	29/9/2017	446	08/11/2017	79	04/9/2019	QT	Lộc Ngân	ấp Tây, xã Long Phước	Bà Rịa	03/9/2022	*
9	Nguyễn Hải Xuân	Phương	05/9/1979	DS	1136/BRVT-CCHND	14/7/2016	910	25/8/2016	700	04/9/2019	NT	Y Đức	514 Trần Phú, phường 5	Vũng Tàu	03/9/2022	*
10	Nguyễn Thị Diễm	Phúc	28/01/1975	DSTC	07/BRVT-CCHND	21/6/2013	1084	04/9/2019	335	04/9/2019	QT	180	Tổ 3, thôn Phước Hiệp. Xã Tân Hòa	Phú Mỹ	29/11/2020	*

Ghi chú: 10 cơ sở

(*): Cấp lại

- DS: Dược sĩ; DSTC: Dược sĩ trung cấp; DSTH: Dược sĩ trung học; NT: Nhà thuốc; QT: Quầy thuốc.

- Phạm vi kinh doanh:

+ NT: Mua và bán lẻ thuốc; trừ vắc xin

+ QT: Mua và bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc thiết yếu và Danh mục thuốc không kê đơn, trừ vắc xin;

+ Trường hợp QT, NT mua, bán thuốc thuộc Danh mục thuốc phải kiểm soát đặc biệt và Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ phải được Sở Y tế chấp thuận bằng văn bản.